

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu  
của cơ sở giáo dục đại học tháng 3 năm 2015**

*Đơn vị tính: Người*

| ST<br>T | Nội dung              | Tổng số            | Giảng viên |                |                  |            |           |      |
|---------|-----------------------|--------------------|------------|----------------|------------------|------------|-----------|------|
|         |                       |                    | Giáo sư    | Phó Giáo<br>sư | TSKH,<br>tiền sỹ | Thạc sỹ    | Cử nhân   | khác |
|         | 1                     | 2<br>(3+4+5+6+7+8) | 3          | 4              | 5                | 6          | 7         | 8    |
| 1       | Ngữ văn               | 40                 | 1          | 6              | 12               | 21         | 1         |      |
| 2       | Khoa Lịch sử          | 19                 |            | 2              | 4                | 10         | 3         |      |
| 3       | Khoa Địa lý           | 21                 |            | 1              | 5                | 13         | 2         |      |
| 4       | Khoa Toán             | 47                 |            | 4              | 16               | 24         | 3         |      |
| 5       | Khoa Vật lý           | 29                 |            | 1              | 6                | 21         | 1         |      |
| 6       | Khoa Hóa học          | 25                 |            | 5              | 9                | 11         | 0         |      |
| 7       | Khoa Sinh-KTNN        | 34                 |            | 4              | 13               | 11         | 5         |      |
| 8       | Khoa GD Chính trị     | 27                 |            | 0              | 11               | 12         | 4         |      |
| 9       | Khoa Thể dục thể thao | 26                 |            | 0              | 1                | 16         | 9         |      |
| 10      | Khoa Tâm lý-GD        | 24                 |            | 2              | 8                | 14         | 0         |      |
| 11      | Khoa TH cơ sở         | 31                 |            | 0              | 12               | 18         | 1         |      |
| 12      | Khoa GD Tiểu học      | 15                 |            | 0              | 7                | 8          | 0         |      |
| 13      | Khoa GD Mầm non       | 13                 |            | 0              | 2                | 11         | 0         |      |
| 14      | BM Ngoại ngữ          | 24                 |            | 0              | 2                | 19         | 3         |      |
| 15      | BM GD Nghệ thuật      | 13                 |            | 0              | 0                | 8          | 5         |      |
| 16      | Trường THPT           | 4                  |            | 0              | 0                | 2          | 2         |      |
|         | <b>Tổng số</b>        | <b>392</b>         | <b>1</b>   | <b>25</b>      | <b>108</b>       | <b>219</b> | <b>39</b> |      |

*Ghi chú: Các TSKH và tiến sỹ nếu đã tính trong số giáo sư và phó giáo sư thì không tính trùng trong cột 5 nữa.*

Người lập biểu



Trần Việt Cường

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 3 năm 2015

**KT.HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS Nguyễn Thị Tính